

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 32/2021/HSST

Ngày: 02/6/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hùng Cường và bà Điều Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Nguyên A**, sinh năm 1988; HKTT: KP TB, TT TB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc; Kinh; tôn giáo: Thiên Chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Quốc P và bà Nguyễn Thị Hồng Tp; Bị cáo có vợ tên Trần Thị L và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/6/2008 bị TAND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 29/9/2020 bị TAND huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện BÐ - *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn 5, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, Lê Nguyên A đi bộ một mình trên đường ĐT759B, khi đi qua trước nhà A Nguyễn Văn T thuộc thôn 5, xã TH, huyện BÐ, A phát hiện 01 xe ba bánh, màu xA, không biển số, số máy 000515, số khung 000515 của A T đang để bên hông nhà (cạnh đường

ĐT759B), không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài. A đi đến bật công tắc điện, nổ máy xe rồi điều khiển xe chạy về hướng chợ TH. Lúc này, A T đang ở trong nhà, phát hiện nên điều khiển xe mô tô đuổi theo. Khi đi đến ngã ba thuộc khu vực thôn 3, xã TH, do điều khiển xe với tốc độ nhA, A không làm chủ được tay lái nên ngã lật xe tự gây tai nạn. Sau đó A bị A T bắt giữ và trình báo Cơ quan công an để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/2020/BKL-ĐGTS ngày 29/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BD xác định: Tại thời điểm ngày 26/10/2020 giá trị tài sản của 01 xe ba bánh, nhãn hiệu Yinxiang, màu xA, chất lượng sử dụng 30% là 10.950.000 đồng

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020 của TAND huyện BD, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến trA luận đối với bản luận tội của kiểm sát viên và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị hại vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Vì muốn có tiền tiêu xài, vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 26/10/2020, bị cáo Lê Nguyên A đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản là A Nguyễn Văn T để lén lút chiếm đoạt 01 xe ba bánh, nhãn hiệu Yinxiang, màu xA có giá trị 10.950.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng 34/Ctr-VKS ngày 17 tháng 5 năm 2021 của

Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ và bản luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Về nhân thân, bị cáo vừa bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản vào ngày 29/9/2020, khi bản án chưa có hiệu lực lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới, tuy không xem xét là tiền án nhưng thể hiện nhân thân xấu và thái độ xem thường pháp luật. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, vì vậy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đồng thời, cần tổng hợp hình phạt tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước và buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyên A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Nguyên A 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 57/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phải chấp

hành hình phạt chung là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành Bản án số 57/2020/HSST ngày 29/9/2020 (ngày 15/3/2021).

[2]. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều My